

PHỤ LỤC 2.

DANH MỤC CÁC Ồ ĐẤT ĐƯỢC XÁC ĐỊNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đã công bố công khai kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Mã dự án	Tên dự án (dự kiến)	Vị trí khu đất	Địa điểm	Chỉ tiêu quy hoạch				Tổng diện tích sàn, không bao gồm tầng hầm (m ²)	Số tầng hầm dự kiến	Diện tích sàn tầng hầm dự kiến (m ²)	Số bộ tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
					Diện tích đất (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Dân số (người)				
1	NOXH.001	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Tiên Dược 1	Thuộc QHPK đô thị Sóc Sơn khu 1 (ô quy hoạch ký hiệu LT5) tại Xã Tiên Dược	Xã Tiên Dược	61.800	40	15	7.000	161.000	3	32.200	2.744
2	NOXH.002	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Tiên Dược 2	Thuộc QHPK đô thị Sóc Sơn khu 2 (ô quy hoạch ký hiệu II. 1.1) tại Xã Tiên Dược	Xã Tiên Dược	24.000	40	15	2.400	55.000	3	11.000	940
3	NOXH.003	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Đức Hòa	Thuộc ô quy hoạch ký hiệu III.2-13/NO9 - QHPK đô thị Sóc Sơn, khu 3, tỷ lệ 1/2.000 tại xã Đức Hòa	Xã Đức Hòa	109.000	40	15	5.185	18.312	3	3.662	406
4	NOXH.004	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sóc Sơn - Mai Đình	Thuộc QHPK đô thị Sóc Sơn khu 4 (ô quy hoạch ký hiệu IV. 1.3) tại Xã Mai Đình	Xã Mai Đình	38.700	40	15	3.500	80.000	3	16.000	1.371
5	NOXH.005	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội công nghệ sạch Sóc Sơn	Tại xã Tân Dân (Phục vụ nhà ở công nghiệp cho KCN sạch Sóc Sơn)	Xã Tân Dân	300.000	40	15	12.000-15.000	300.000	3	60.000	5.284
6	NOXH.006	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Xuân Mai - Tân Tiến	Thuộc ô quy hoạch ký hiệu C-1, QHPK DT Xuân Mai, khu 3, tỷ lệ 1/2.000 tại xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	1.270	30-50	3-25	17.250	584.718	3	70.166	12.078
7	NOXH.007	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Phú Yên	Ô đất NOXH-01 thuộc Khu Đồng Dục Dưới, thôn Giế Hạ, xã Phú Yên cũ (nay là xã Chuyên Mỹ)	Xã Chuyên Mỹ	2.080	40-50	≤9	350	9.360	2	2.080	153
8	NOXH.008	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đồng Bằng tại xã Vật Lại	Các ô đất OXH1, OXH2, OXH3, OXH4 thuộc khu Châu Hùm, thôn Đồng Bằng, xã Vật Lại	Xã Vật Lại	4.000	100	2	236	8.000	0	0	77
9	NOXH.009	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Sen Phương tại xã Phúc Lộc	Lô XH thuộc dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá khu Sáu Tân - Đồng Duối, xã Sen Phương (nay là xã Phúc Lộc)	Xã Phúc Lộc	5.300	69	5	300	18.285	1	3.657	237
10	NOXH.010	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Ngọc Tảo tại xã Hát Môn	Đất ở xã hội thuộc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá khu Cầu Lọc - Giáo Hạ, xã Ngọc Tảo (nay là xã Hát Môn)	Xã Hát Môn	2.700	75	5	100	10.125	1	2.025	131
11	NOXH.011	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Liên Hiệp 1	Đất ở xã hội thuộc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá khu Đồng Vỡ xã Liên Hiệp (nay là xã Hát Môn)	Xã Hát Môn	2.400	70	5	144	8.400	1	1.680	109
12	NOXH.012	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Liên Hiệp 2	Đất ở xã hội thuộc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá khu Dộc Môi xã Liên Hiệp (nay là xã Hát Môn)	Xã Hát Môn	3.600	70	5	232	12.600	1	2.520	163
13	NOXH.013	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội CT - Liên Quan	Ô đất ký hiệu CT thuộc Quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị trấn Liên Quan	Xã Thạch Thất	16.500	50	9	1.957	74.250	1	8.250	1.057
14	NOXH.014	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đại Thành tại xã Hưng Đạo	Thuộc Dự án Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở DG04.2024 xã Đại Thành, huyện Quốc Oai (nay là xã Hưng Đạo)	Xã Hưng Đạo	3.079	65	7	344	14.009	1	2.001	203
15	NOXH.015	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Xuân Nộn	Ô đất ký hiệu NOXH thuộc dự án Xây dựng khu đầu giá quyền sử dụng đất XN3 xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh (nay là xã Thư Lâm)	Xã Thư Lâm	3.406	50	3	100	5.109	0	0	50
16	NOXH.016	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội CT3-A2 Phúc Thịnh	Ô đất ký hiệu CT3 thuộc QHCT, tỷ lệ 1/500 dự án XD HTKT khu đầu giá QSD đất A2, xã tiên Dương, huyện Đông Anh (nay là xã Phúc Thịnh)	Xã Phúc Thịnh	3.800	38,58	12	745	13.032	2	2.172	207
17	NOXH.017	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội CT2-A1 Phúc Thịnh	Ô đất ký hiệu CT2 thuộc QHCT, tỷ lệ 1/500 dự án XD HTKT khu đầu giá QSD đất A1, xã tiên Dương, huyện Đông Anh (nay là xã Phúc Thịnh)	Xã Phúc Thịnh	2.900	36,6	9	317	9.553	1	1.061	137
18	NOXH.018	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đa Phúc 1	Ô đất ký hiệu III.2-13/NO9 Thuộc Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 3, tỷ lệ 1/2000 (nay thuộc xã Đa Phúc)	Xã Đa Phúc	110.000	30-40	15	4.911	660.000	2	88.000	10.119
19	NOXH.019	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đa Phúc 2	Ô đất ký hiệu OXH-01 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/500 (nay thuộc xã Đa Phúc)	Xã Đa Phúc	6.420	70	8	881	35.952	1	4.494	517
20	NOXH.020	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Đa Phúc 3	Ô đất ký hiệu OXH-02 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/500 (nay thuộc xã Đa Phúc)	Xã Đa Phúc	8.646	70	8	1.186	48.418	1	6.052	696
21	NOXH.021	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Bắc Phú tại xã Đa Phúc	Ô đất NOXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn tại khu Đồng Trèn (khu phía Bắc), thôn Yên Tầng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn	Xã Đa Phúc	3.554	73,8	6	319	15.737	1	2.623	233

TT	Mã dự án	Tên dự án (dự kiến)	Vị trí khu đất	Địa điểm	Chi tiêu quy hoạch				Tổng diện tích sàn, không bao gồm tầng hầm (m ²)	Số tầng hầm dự kiến	Diện tích sàn tầng hầm dự kiến (m ²)	Sơ bộ tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
					Diện tích đất (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Dân số (người)				
22	NOXH.022	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Lương Phúc, xã Đa Phúc	Ô đất NOXH thuộc Quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn tại khu đồng Kép, thôn Lương Phúc, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn	Xã Đa Phúc	1.863	75	6	235	8.384	1	1.397	124
23	NOXH.023	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Tăng Long, xã Đa Phúc	Ô đất NOXH thuộc Khu vực đã được xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá QSD đất tại thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn	Xã Đa Phúc	2.127	75	5	350	7.976	1	1.595	103
24	NOXH.024	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Thôn 1, xã Yên Lãng	Điểm dân cư thôn 1, xã Yên Lãng	Xã Yên Lãng	11.440	60	5	392	34.320	1	6.864	446
25	NOXH.025	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hoàng Kim 1, xã Yên Lãng	Điểm dân cư thôn Hoàng Kim, xã Yên Lãng	Xã Yên Lãng	1.470	100	5	83	7.350	1	1.470	95
26	NOXH.026	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Hoàng Kim 2, xã Yên Lãng	Điểm dân cư thôn Hoàng Kim, xã Yên Lãng	Xã Yên Lãng	803	99,3	5	43	7.350	1	797	51
27	NOXH.027	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Hiền Ninh	Ô đất ký hiệu NXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	43.500	35	15	2.450	228.375	2	30.450	3.507
28	NOXH.028	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Quang Tiến	Ô đất ký hiệu NOXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	23.500	50	5	1.762	58.750	1	11.750	767
29	NOXH.029	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Minh 1	Ô đất ký hiệu NOXH1 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	3.600	50	5	292	9.000	1	1.800	118
30	NOXH.030	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Minh 2	Ô đất ký hiệu NOXH2 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	5.800	50	5	472	14.500	1	2.900	189
31	NOXH.031	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Cường 1	Ô đất ký hiệu NOXH1 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	4.900	50	5	390	12.250	1	2.450	160
32	NOXH.032	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Phú Cường 2	Ô đất ký hiệu NOXH2 thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn (nay thuộc xã Nội Bài)	Xã Nội Bài	12.500	50	5	1.000	31.250	1	6.250	408
33	NOXH.033	Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Thanh Xuân, xã Nội Bài	Ô đất ký hiệu OXH thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn	Xã Nội Bài	7.400	50	6	460	22.200	1	3.700	331
34	NOXH.034	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 1	Ô đất I.1.5 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 1	Xã Sóc Sơn	61.800	40	15	2.335	370.800	2	49.440	5.685,30
35	NOXH.035	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 2	Ô đất II.1.1 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 2	Xã Sóc Sơn	24.000	40	15	1.350	144.000	2	19.200	2.208
36	NOXH.036	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 3	Ô đất IV.1.3 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 2	Xã Sóc Sơn	38.700	40	15	1.580	232.200	2	30.960	3.560
37	NOXH.037	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 4	Các ô đất I.1.5/OQH6, I.1.5/OQH7, I.1.5/OQH8 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 1	Xã Sóc Sơn	77.200	40	15	2.950	463.200	2	61.760	7.102
38	NOXH.038	Đầu tư xây dựng khu Nhà ở xã hội Sóc Sơn 5	Các ô đất II.2.1/NO2, II.2.1/NO3, II.2.1/NO4 tại QHPK đô thị Sóc Sơn Khu 2	Xã Sóc Sơn	94.600	40	15	4.747	567.600	2	75.680	8.703
39	NOXH.039	Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Dục Thượng, xã Sóc Sơn	Ô đất III-1 và III-2 thuộc Quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất tại thôn Dục Thượng, xã Tiên Dục (nay là xã Sóc Sơn)	Xã Sóc Sơn	19.000	41,5-46,5	9	1.893	73.530	1	8.170	1.050